

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng trọt; trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 93/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng

trọt; trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC được công bố tại Quyết định này để tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định, hoàn thành **trước ngày 28 tháng 02 năm 2026**.

b) Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan.

c) Tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

d) Thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này cập nhật, đồng bộ nội dung TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống khác theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục TTHC tương ứng trong lĩnh vực trồng trọt, trồng trọt và bảo vệ thực vật đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại các Quyết định số: 691/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025; 1124/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025.

2. Bãi bỏ Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại số thứ tự 11, 12 Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025; số thứ tự 01 Mục I Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025; số thứ tự 01 Phần II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNMT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC_(HTD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiền

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI MỜI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI
(Công bố kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI MỜI BAN HÀNH (03 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật					
1	1.014776	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục. - 02 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	Không	- Điều 64 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Điều 8 Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	2.001427	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	6.000.000 đồng/lần	- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
3	1.002560	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		6.000.000 đồng/lần	- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (20 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (08 TTHC)				
1	1.004363.000.0 0.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số	Sửa đổi bổ sung thẩm quyền cơ quan giải quyết TTHC; mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý.
2	1.004346.000.0 0.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		Sửa đổi bổ sung thẩm quyền cơ quan giải quyết TTHC; mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.	
3	2.001236.H48	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật		Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.	
4	1.003971.H48	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật		Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
5	1.007926.H48	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón		điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.	Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
6	1.007927.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
7	1.007928.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
8	1.007929.H48	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
II	Lĩnh vực trồng trọt (12 TTHC)				
1	1.008003.000.000.H48	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số	- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật	Sửa đổi bổ sung thẩm quyền cơ quan giải quyết TTHC, căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;	thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục.
2	1.007998.H48	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.	Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
3	1.012072.H48	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.		- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;	Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
4	1.012071.H48	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.		- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.	Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
5	1.012073.H48	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
6	1.012070.H48	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc.			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ
7	1.012063.H48	Ghi nhận tổ			Sửa đổi bổ sung căn cứ

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng			pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
8	1.012064.H48	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
9	1.012062.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
10	1.011998.H48	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ.
11	1.007999.H48	Cấp phép nhập khẩu giống cây		- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025	Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng).		của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.	trong thành phần hồ sơ.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
12	1.007994.H48	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.			Sửa đổi bổ sung căn cứ pháp lý, mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (04 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ
I	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật		
1	1.007933.000.0 0.00.H48	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
2	1.004493.000.0 0.00.H48	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
II	Lĩnh vực trồng trọt		
1	1.012075.H48	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ
2	1.012074.H48	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	
